

Số: 261/QĐ-SKHCHN

Hải Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022
của Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm và kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng tại Tờ trình số 09/TTr-KTr ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc ký Quyết định công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ.

(Theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị, Chánh văn phòng, Kế toán trưởng và công chức, viên chức tổ chức thực hiện Quyết định này. *Hiền*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP (B. Hiền).

GIÁM ĐỐC



Trần Anh Tuấn
Trần Anh Tuấn



Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương

**DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số **261/QĐ-SKH-CN** ngày **31** tháng 12 năm 2021
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	10.352.000			
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	44.915.000	5.528.000	3.579.000	1.949.000
1	Chi quản lý hành chính	5.620.000	5.376.000	3.472.000	1.904.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		5.249.000	3.372.000	1.877.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		127.000	100.000	27.000
2	Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ	35.211.000			
3	Kinh phí 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện Cải cách tiền lương	4.084.000	152.000	107.000	45.000

Châu